

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG
KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN
THEO THỦ TỤC RÚT GỌN**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 838 01 07**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HỒ THỊ VÂN ANH**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Đóng góp khoa học và thực tiễn của luận văn.....	4
7. Kết cấu của Luận văn.....	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO THỦ TỤC RÚT GỌN	6
1.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn	6
1.1.1. Khái niệm về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	6
1.1.2. Đặc điểm về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	6
1.1.3. Ý nghĩa về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	7
1.2. Khái quát pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn	7
1.2.1. Khái niệm pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	8
1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo thủ tục rút gọn	9
1.3.1. Đường lối chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về cải cách tư pháp.....	9
1.3.2. Năng lực chuyên môn và nhận thức pháp luật của Thẩm phán	10
Tiểu kết chương 1	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT	

TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO THỦ TỤC RÚT GỌN	11
2.1. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	11
2.1.1. Quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án cấp sơ thẩm theo thủ tục rút gọn	11
2.1.2. Quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án cấp phúc thẩm theo thủ tục rút gọn	13
2.1.3. Đánh giá pháp luật Việt Nam hiện hành về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn ..	15
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn	17
2.2.1. Khái quát về thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng thủ tục rút gọn	17
2.2.2. Những vướng mắc phát sinh từ thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng thủ tục rút gọn	18
Tiểu kết Chương 2.....	20
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO THỦ TỤC RÚT GỌN	21
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn	21
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn nhằm khắc phục bất cập, tồn tại của pháp luật và đảm bảo tính khả thi, đồng bộ.....	21
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế	21
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn	22

3.2.1. Hoàn thiện quy định về tiêu chí xác định loại vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn	22
3.2.2. Hoàn thiện quy định về quyền lựa chọn áp dụng thủ tục rút gọn của đương sự trong tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại	23
3.2.3. Hoàn thiện quy định về hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục rút gọn	24
3.2.4. Ban hành văn bản hướng dẫn Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục rút gọn	25
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.....	25
3.3.1. Giải pháp chung	25
3.3.2. Giải pháp cụ thể	26
Tiểu kết Chương 3	27
KẾT LUẬN	28
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	30

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Bộ luật TTDS năm 2015 lần đầu tiên quy định về thủ tục rút gọn khi giải quyết các tranh chấp hợp đồng KDTM.

Việc pháp luật TTDS quy định về TTRG không chỉ tác động tích cực về mặt chính trị như: “giúp cho pháp luật nước ta nói chung, pháp luật TTDS nói riêng xích lại gần nhau hơn về mặt pháp luật, góp phần vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với nhau về phương diện chính trị, kinh tế một cách dễ dàng hơn, giữa Việt Nam và các nước phát triển”.

Tuy nhiên, do đây là một quy định mới được ghi nhận trong BLTTDS 2015 nên quá trình áp dụng pháp luật còn nhiều hạn chế, bất cập. Trên thực tế các quy định của BLTTDS năm 2015 về TTRG chưa được áp dụng rộng rãi, còn nhiều điểm “vênh” giữa lý luận và thực tiễn. Do đó để khắc phục các tồn tại, bất cập trong thực tiễn thi hành BLTTDS năm 2015 về thủ tục rút gọn từ đó; bảo đảm việc giải quyết các tranh chấp hợp đồng KDTM dân chủ, bình đẳng, công khai, công bằng, minh bạch; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các tranh chấp hợp đồng KDTM tại TAND; từ đó bảo đảm tốt hơn việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Tác giả đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn”*** làm luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

- Trần Tuyết Trinh (2019), Bàn về thủ tục TTDS rút gọn tại cấp sơ thẩm, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 5, tr. 14-17.

- Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Bình luận một số quy định về thủ tục rút gọn trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 6/2017.

- Đặng Thanh Hoa (2015), Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất xây dựng thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự Việt Nam, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Số 6/2015.

- Nguyễn Tài Tuấn Anh (2020), Thủ tục rút gọn giải quyết các tranh chấp hợp đồng theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- Đặng Thị Hồng Ánh (2021), Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội..

- Võ Thị Ánh Trúc (2019), Thực tiễn áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải pháp, kiến nghị hoàn thiện. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử cập nhật ngày 14 tháng 9 năm 2019.

- Trần Anh Tuấn (2014), Vấn đề xây dựng thủ tục tố tụng dân sự rút gọn theo yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay - Thực trạng và giải pháp, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Tư pháp.

Luận văn kế thừa một số nội dung sau:

Thứ nhất, về lý luận và lý luận pháp luật: Luận văn kế thừa một số khái niệm TTDS, thủ tục rút gọn trong TTDS; một số nhận định của các tác giả về thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại nói chung và hợp đồng kinh doanh thương mại nói riêng. Một số gợi mở trong hoàn thiện pháp luật TTDS về thủ tục rút gọn được luận văn kế thừa có chọn lọc.

Thứ hai, về thực tiễn: Luận văn kế thừa những nhận định chỉ ra vướng mắc trong áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án.

Luận văn nghiên cứu chuyên sâu về thủ tục rút gọn trong giải quyết các tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn trên cơ sở luận giải cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn;

Thứ hai, phân tích và đánh giá những quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn;

Thứ ba, nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn tại Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

(i) Một số vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn;

(ii) Pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn theo BLTTDS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

(iii) Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn tại Việt Nam trong thời gian vừa qua.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu các quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo thủ tục rút gọn tại Tòa án, do đó nội dung về giải quyết tranh chấp KDTM theo thủ tục trọng tài thương mại; hoặc hòa giải thương mại không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn. Đồng thời, thủ tục rút gọn theo BLLTDS năm 2015 chỉ áp dụng theo thủ tục xét xử sơ thẩm, phúc thẩm do đó thủ tục về giám đốc thẩm, tái thẩm cũng không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn.

- Về không gian: Trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

- Về thời gian: Từ năm 2017-2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin, là chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; quan điểm đường lối của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

- Phương pháp phân tích và thông kê, tổng hợp để hệ thống hóa, làm rõ các vấn đề liên quan trong đề tài nghiên cứu. Như làm rõ các vấn đề về lý luận, thuật ngữ và các quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo TTRG. Phương pháp này sử dụng ở cả ba chương của luận văn.

- Phương pháp so sánh để đối sánh các quy định pháp luật Việt Nam và một số quy định pháp luật các quốc gia trên thế giới về TTRG để đưa ra những nhận định; từ đó tạo cơ sở khoa học pháp lý cho đề xuất hoàn thiện pháp luật. Phương pháp này được sử dụng trong toàn bộ luận văn.

- Phương pháp thông kê (số liệu thứ cấp) và nghiên cứu điển hình được sử dụng để thu thập thông tin một số vụ án cụ thể, xác định một số vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo TTRG .

6. Đóng góp khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Đóng góp khoa học

Luận văn là công trình khoa học nghiên cứu một cách hệ thống các vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo thủ tục rút gọn tại Tòa án. Kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ cung cấp những nội dung, thông tin quan trọng, tin cậy và có giá trị về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật về TTRG trong TTDS tại Việt Nam, trong đó có tham khảo kinh nghiệm nước ngoài.

Ngoài ra, Luận văn có đóng góp cho việc hoàn thiện pháp luật về TTRG nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử, tạo điều kiện hơn nữa cho đương sự tiếp cận công lý, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

6.2. Đóng góp về thực tiễn

Luận văn chỉ ra những vướng mắc trong áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án.

Giá trị tham khảo của luận văn: Luận văn có thể sử dụng là tài liệu tham khảo để hoàn thiện pháp luật, phục vụ cho công việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn có kết cấu gồm ba (03) chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.

CHƯƠNG 1.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

1.1. Khái quát về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

1.1.1. Khái niệm về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

Trong khoa học pháp lý, khi bàn về thủ tục giải quyết các tranh chấp đơn giản. Thuật ngữ “*thủ tục rút gọn*” được sử dụng phổ biến. Tuy nhiên bên cạnh đó các thuật ngữ “*thủ tục đơn giản*”, “*thủ tục giản lược*” cũng được một số học giả, và nền pháp chế sử dụng.

Nghiên cứu so sánh thấy rằng, pháp luật TTDS nhiều quốc gia trên thế giới có quy định về vấn đề này.

Trong khoa học pháp lý, TTRG được nhiều học giả đề cập đến với nhiều cách diễn giải khác nhau. Có tác giả định nghĩa: Thủ tục tố tụng rút gọn được áp dụng để xử lý những vi phạm pháp luật nhỏ, những tranh chấp, khiếu kiện có giá trị thấp, những vụ việc đơn giản, chứng cứ rõ ràng¹.

Như vậy, theo tác giả có thể khái quát “*Giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn là việc Tòa án áp dụng thủ tục tố tụng đặc biệt để giải quyết đối với các tranh chấp hợp đồng KDTM có chứng cứ rõ ràng, nội dung tranh chấp đơn giản, giá trị tranh chấp không lớn..., theo một trình tự tố tụng giản lược*”.

1.1.2. Đặc điểm về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

Thứ nhất, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn chỉ áp dụng đối với những vụ án có đủ các điều kiện luật định.

¹Nguyễn Trọng Điệp, *Tố tụng rút gọn trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 31, Số 2 (2015), tr.37-44.

Thứ hai, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn chỉ do một Thẩm phán tiến hành giải quyết.

Thứ ba, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn được giảm lược một số thủ tục tố tụng so với thủ tục TTDS thông thường.

Thứ tư, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn sẽ rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí so với việc giải quyết theo thủ tục tố tụng thông thường.

Một là, giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn sẽ rút ngắn thời gian, so với việc giải quyết theo thủ tục tố tụng thông thường.

Hai là, giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn sẽ giảm thiểu chi phí so với việc giải quyết theo thủ tục tố tụng thông thường.

1.1.3. Ý nghĩa về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

Thứ nhất, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn đảm bảo sự tương thích với pháp luật quốc tế với bối cảnh tự do hóa thương mại đòi hỏi là các luật lệ, chính sách, quy định hay tập quán của mỗi quốc gia phải tương thích trong khuôn khổ pháp lý quốc tế chung.

Thứ hai, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn trên thực tế sẽ giảm đáng kể các chi phí tố tụng cho đương sự và Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Thứ ba, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn thì thời gian để tiến hành tố tụng được rút ngắn đi rất nhiều lần so với thủ tục TTDS thông thường.

Thứ tư, giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn sẽ tiết kiệm thời gian, tiền bạc cho các chủ thể kinh doanh.

1.2. Khái quát pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

1.2.1. Khái niệm pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

Trong khoa học luật TTDS thì Luật TTDS bao gồm hệ thống các QPPL điều chỉnh các quan hệ phát sinh trong quá trình tố tụng dân sự để bảo đảm việc giải quyết vụ việc dân sự một cách nhanh chóng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan tổ chức & nhà nước².

Về nguyên tắc, thủ tục rút gọn là một trình tự đơn giản hơn so với trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM thông thường, được áp dụng để giải quyết nhanh chóng các tranh chấp hợp đồng KDTM có đủ điều kiện nhất định. Điều này được thể hiện tại quy định ở Điều 316 BLTTDS năm 2015: “Thủ tục rút gọn là thủ tục tố tụng được áp dụng để giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại có đủ điều kiện theo quy định của BLTTDS với trình tự đơn giản so với thủ tục giải quyết các tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại thông thường nhằm giải quyết vụ án nhanh chóng nhưng vẫn bảo đảm đúng pháp luật”.

Từ đó có thể hiểu: “*Pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn là hệ thống các quy phạm pháp luật quy định về toàn bộ quy trình tố tụng để cơ quan tiến hành tố tụng và đương sự áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn trong quá trình giải quyết tranh chấp tranh chấp hợp đồng KDTM để đảm bảo việc giải quyết tranh chấp một cách đơn giản, nhanh chóng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan tổ chức & nhà nước*”.

1.2.2. Nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

Cơ sở lý luận cho việc áp dụng nguyên tắc này là³:

Thứ nhất, với quan niệm rằng thẩm phán mặc dù được đào tạo chuyên môn về luật pháp, có kinh nghiệm xét xử và được sự hỗ trợ những kinh nghiệm thực tế cuộc sống của hội thẩm hay phụ thẩm khi xét xử nhưng dầu sao vẫn là những con người bình thường, tức là cũng có thể mắc những sai lầm do trình độ, nhận thức hoặc cảm tính cá nhân. Để khắc phục những sai sót có thể xảy ra đó, pháp luật

² Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật TTDS Việt Nam, Nxb. CAND, tr.11

³ Tổng Công Cường (2007), Quan niệm về nguyên tắc hai cấp xét xử trong tố tụng dân sự nước ta; xem tại: http://vibonline.com.vn/bao_cao/quan-niem-ve-nguyen-tac-hai-cap-xet-xu-trong-to-tung-dan-su-nuoc-ta

tạo điều kiện cho các đương sự sau khi xét xử lần đầu (sơ thẩm) có cơ hội yêu cầu tòa án cấp trên xem xét lại một lần nữa (phúc thẩm).

Thứ hai, nguyên tắc bản án, quyết định có thể bị xem xét lại còn có tác dụng nâng cao tinh thần trách nhiệm của các thẩm phán sơ thẩm.

Dựa trên nguyên tắc này, BLLTTDS năm 2015 khi quy định về TTRG đã ghi nhận theo hai cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm (đây chính là nội dung pháp luật cơ bản điều chỉnh về TTRG). Cụ thể như sau:

Một là, nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh về thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM theo TTRG tại Tòa án cấp sơ thẩm. Với tính chất tổ tụng “giản lược” do đó pháp luật TTDS tập trung điều chỉnh vào các quy định như: (i) Điều kiện khởi kiện; (ii) Chuẩn bị xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn; (iii) Phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn...vvv.

Hai là, nhóm các quy phạm pháp luật điều chỉnh về thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM theo TTRG tại Tòa án cấp phúc thẩm.

1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo thủ tục rút gọn

1.3.1. Đường lối chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về cải cách tư pháp

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 nhấn mạnh “Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tổ tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, đảm bảo sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.... Tiếp sau đó, Bộ chính trị vạch ra chiến lược cải cách tư pháp tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 với mục tiêu “Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa...”

Theo quy định của Hiến pháp 2013, nhiều nội dung quan trọng về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân đã được bổ sung, sửa đổi. Về pháp luật tổ tụng, Hiến pháp 2013 qui định những ngoại lệ của các

nguyên tắc tổ tụng, đảm bảo cho việc ban hành TTRG trong pháp luật tổ tụng.

1.3.2. Năng lực chuyên môn và nhận thức pháp luật của Thẩm phán

TTRG chỉ được áp dụng có ý nghĩa và khả thi trên thực tế khi và chỉ khi việc đào tạo và nâng cao hiểu biết không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ mà phải thay đổi thói quen của Thẩm phán và Thư ký Tòa án từ việc thực thi các trình tự, thủ tục vì người vận hành hệ thống pháp luật sang các trình tự, thủ tục vì người sử dụng hệ thống pháp luật. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đã triển khai việc biên soạn các chương trình đào tạo trong các trường đào tạo nghiệp vụ ngành Tòa án, đặt hàng các chuyên gia có nhiều hiểu biết, kinh nghiệm về TTRG được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành như một kênh bổ túc chuyên môn nghiệp vụ.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 của luận văn đã hệ thống một số vấn đề lý luận và lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo thủ tục rút gọn. Thủ tục rút gọn được pháp luật nhiều quốc gia trên thế giới quy định, đây là thủ tục “giản tiện” khi đáp ứng những điều kiện nhất định góp phần giải quyết vụ án nhanh chóng kịp thời. Từ việc phân tích và so sánh luận văn đã đưa ra khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa về vấn đề nghiên cứu. Có thể khẳng định áp dụng thủ tục rút gọn khi giải quyết tranh chấp các hợp đồng kinh doanh thương mại phù hợp với xu thế của các chủ thể kinh doanh, hỗ trợ giải quyết nhanh gọn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thủ tục rút gọn được áp dụng hai cấp xét xử, luận văn tiếp cận góc độ cấp xét xử sơ thẩm và phúc thẩm áp dụng thủ tục rút gọn: Điều kiện khởi kiện, chuẩn bị giải quyết, phiên tòa và phán quyết của Tòa án khi áp dụng thủ tục rút gọn.

Một số yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại theo thủ tục rút gọn được luận văn chỉ ra là những đánh giá làm cơ sở nghiên cứu ở chương sau.

CHƯƠNG 2.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

2.1. Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

2.1.1. Quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án cấp sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

2.1.1.1. Điều kiện khởi kiện

Điều này được thể hiện rõ ràng, cụ thể theo quy định tại Điều 317.1 BLTTDS năm 2015 như sau:

Một là, vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ.

Hai là, các đương sự trong tranh chấp hợp đồng KDTM đều có địa chỉ nơi cư trú, trụ sở rõ ràng

Ba là, không có đương sự trong tranh chấp hợp đồng KDTM cư trú ở nước ngoài, tài sản tranh chấp ở nước ngoài, trừ trường hợp đương sự ở nước ngoài và đương sự ở Việt Nam có thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục rút gọn hoặc các đương sự đã xuất trình được chứng cứ về quyền sở hữu hợp pháp tài sản và có thỏa thuận thống nhất về việc xử lý tài sản.

Theo các nhà bình luận BLTTDS năm 2015 thì đây thực chất là các căn cứ để Tòa án quyết định không áp dụng thủ tục rút gọn chứ không phải cơ chế kháng án theo đúng nghĩa của nó⁴.

2.1.1.2. Chuẩn bị xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

Thứ nhất, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

⁴ Trần Anh Tuấn, *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, NXB Tư pháp, 2017, tr. 695.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, thì trong trường hợp vụ án được xét xử theo TTRG thì thời hạn chuẩn bị xét xử là một tháng kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án.

Thứ hai, khiếu nại, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị về quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn.

BLTTDS năm 2015 quy định về khiếu nại, kiến nghị đối với quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn.

2.1.1.3. Phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn

Thứ nhất, sự có mặt của đương sự, kiểm sát viên cùng cấp tại phiên tòa sơ thẩm.

Một là, sự có mặt của đương sự

Theo quy định tại Điều 320.1 BLTTDS năm 2015 thì các đương sự phải có mặt tại phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn. Đương sự có quyền đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Hai là, sự có mặt của kiểm sát viên VKS cùng cấp

Theo quy định tại Điều 320.1 BLTTDS năm 2015 thì Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp phải có mặt tại phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn.

Thứ ba, thành phần xét xử sơ thẩm tranh chấp hợp đồng KDTM theo thủ tục tố tụng rút gọn.

Theo quy định tại Điều 65 BLTTDS 2015 thì việc xét xử sơ thẩm tranh chấp hợp đồng KDTM theo TTRG được tiến hành bởi một Thẩm phán.

Thứ tư, trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm tranh chấp hợp đồng KDTM theo thủ tục tố tụng rút gọn.

Một là, đối với việc hòa giải tại phiên tòa

Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại là tranh chấp về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quan hệ hợp đồng. Tranh chấp đó có thể là tranh chấp một hoặc nhiều điều khoản trong hợp đồng.

Hai là, đối với việc trình bày, tranh luận, đối đáp, đề xuất quan điểm về việc giải quyết vụ án được thực hiện theo thủ tục tố tụng thông thường.

2.1.1.4. Hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

Theo pháp luật Việt Nam, nhằm đảm bảo chế độ hai cấp xét xử thì dù bản án sơ thẩm được xét xử theo thủ tục rút gọn cũng có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm rút gọn. Cụ thể là đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm rút gọn đối với bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm.

2.1.2. Quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án cấp phúc thẩm theo thủ tục rút gọn

2.1.2.1. Kháng cáo, kháng nghị

Về mặt luật thực định, thời hạn kháng cáo kháng nghị được rút ngắn hơn rất nhiều so với thủ tục thông thường. Cụ thể là:

- Đối với đương sự, thời hạn kháng cáo đối với bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm theo thủ tục rút gọn là 07 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với VKS cùng cấp thì thời hạn kháng nghị đối với bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát cùng cấp là 07 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 10 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, quyết định⁵ thay vì 15 ngày hoặc 01 tháng so với thủ tục thông thường.

2.1.2.2. Thời hạn xét xử phúc thẩm

Cụ thể là thời hạn xét xử phúc thẩm theo TTRG được rút gọn ngắn 01 tháng so thời hạn 02 hoặc 03 tháng của thủ tục thông thường⁶. Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án, tùy từng trường hợp, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm ra một trong các quyết định sau đây:

- (1) Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án;
- (2) Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án;
- (3) Đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Như vậy, thời hạn này đã được rút ngắn một cách tối đa mà không còn là 03 ngày theo thủ tục phúc thẩm thông thường. Theo

⁵ Điều 322 .2 BLTTDS 2015.

⁶ Điều 286 BLTTDS 2015.

thủ tục tố tụng rút gọn thì thời hạn nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án thay vì 15 ngày theo thủ tục tố tụng thông thường. Hết thời hạn 05 ngày làm việc Viện kiểm sát phải trả hồ sơ vụ án cho Tòa án.

Do yêu cầu về tính nhanh chóng của việc giải quyết tranh chấp theo TTRG và hạn chế việc lạm dụng quyền kháng cáo của đương sự, quy định về thời hạn mở phiên tòa phúc thẩm theo TTRG được rút ngắn hơn rất nhiều so với phiên tòa phúc thẩm theo thủ tục thông thường. Cụ thể là trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Thẩm phán phải mở phiên tòa phúc thẩm⁷. Như vậy thời hạn mở phiên tòa phúc thẩm theo TTRG được rút ngắn chỉ còn 15 ngày so với 01 đến 02 tháng khi xét xử phúc thẩm theo thủ tục thông thường.

2.1.2.3. Phiên tòa phúc thẩm theo thủ tục rút gọn

Thứ nhất, sự có mặt của đương sự và đại diện VKS.

Một là, đối với đương sự

Theo quy định tại Điều 324.2 BLTTDS năm 2015 thì các đương sự phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Trường hợp đương sự không kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do chính đáng thì Thẩm phán vẫn tiến hành phiên tòa.

Hai là, đối với đại diện viện kiểm sát cùng cấp

Theo quy định tại Điều 324.2 BLTTDS năm 2015 thì Kiểm sát viên Viện kiểm sát cùng cấp phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Trường hợp Kiểm sát viên vắng mặt thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, trừ trường hợp Viện kiểm sát có kháng nghị phúc thẩm.

Thứ hai, trình tự thủ tục xét xử phúc thẩm tranh chấp hợp đồng KDTM theo thủ tục rút gọn. Nghiên cứu cho thấy ngoài việc giản lược về thành phần tham gia xét xử phúc thẩm thì sự giản lược về thủ tục, trình tự xét xử phúc thẩm theo TTRG so với thủ tục thông thường cũng được thể hiện rõ nét.

Thứ ba, hiệu lực của bản án, quyết định phúc thẩm tranh chấp hợp đồng KDTM theo thủ tục rút gọn.

⁷ Điều 324.1 BLTTDS 2015

Về nguyên tắc bản án phúc thẩm sẽ có hiệu lực thi hành ngay và không thể bị thay đổi vì đây là cấp xét xử cao nhất theo nguyên tắc hai cấp xét xử. Điều 324 (7) BLTTDS năm 2015 quy định: “*Bản án, quyết định phúc thẩm theo thủ tục tố tụng rút gọn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra bản án, quyết định*”. Tuy nhiên, trong thực tiễn xét xử thì vẫn có thể bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và TTDS theo TTRG cũng không ngoại lệ. Cụ thể, theo Điều 321 (2) BLTTDS 2015 thì: “*Bản án, quyết định theo thủ tục rút gọn có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm*”.

2.1.3. Đánh giá pháp luật Việt Nam hiện hành về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

2.1.3.1. Một số ưu điểm

Thứ nhất, BLLTDS năm 2015 đã tạo lập khung pháp lý cơ bản về TTRG; theo đó BLTTDS đã bổ sung chương Thủ tục rút gọn được quy định tại Phần thứ tư, gồm 2 chương 9 điều, từ Điều 316 đến Điều 324; trong đó pháp luật tố tụng dân sự đã đưa ra định nghĩa về TTRG; điều kiện áp dụng; thành phần, trình tự giải quyết; thời hạn giải quyết; hiệu lực của bản án, quyết định theo TTRG.

Thứ hai, việc BLLTDS năm 2015 xây dựng chế định TTRG là hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế; trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm xây dựng và thực thi thủ tục rút gọn trong TTDS của một số quốc gia trên thế giới & phù hợp với tình hình thực tiễn xét xử của Việt Nam. Từ đó đáp ứng các tiêu chí hội nhập.

Thứ ba, các quy định về TTRG được quy định trong BLTTDS năm 2015 nhìn chung chứa đựng tính bao quát cao; từ đó căn cứ pháp lý để cơ quan Tòa án triển khai trong việc áp dụng quy định BLLTDS về TTRG trên thực tế.

2.1.3.2. Một số hạn chế

Thứ nhất, quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án.

Thứ hai, quy định về chuyển vụ án từ TTRG sang thủ tục tố tụng thông thường.

Việc áp dụng TTRG chỉ được áp dụng khi tranh chấp hợp đồng KDTM đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 317(1)

BLTTDS 2015. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm nếu xuất hiện các căn cứ làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường⁸:

Tuy nhiên, khi nghiên cứu so sánh pháp luật TTDS của một số quốc gia điển hình trên thế giới, tác giả thấy rằng có hai điểm sau cần quan tâm:

Thứ nhất, việc xuất hiện tình tiết mới. Đối với tình tiết mới” Phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan” và “Phát sinh yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập” theo pháp luật TTDS Việt Nam hiện hành thì đây là căn cứ để chuyển vụ án từ TTRG sang thủ tục thông thường.

Thứ hai, pháp luật TTDS hiện hành chỉ mới quy định về việc chuyển từ TTRG sang thủ tục thông thường mà chưa có cơ chế ngược lại.

Thứ ba, quy định khiếu nại, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị về quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn.

Theo quy định tại Điều 319 BLTTDS 2015 thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn, đương sự có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án đã ra quyết định đó⁹.

Thứ tư, quy định về xác định thời điểm áp dụng TTRG.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, theo quy định của pháp luật hiện hành, trong thời hạn không quá 01 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn và mở phiên tòa xét xử trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định¹⁰ và trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn, đương sự có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án đã ra quyết định¹¹.

⁸ Điều 317 (3); Điều 320 (4); Điều 323 (4) BLTTDS 2015.

⁹ Điều 319.1 BLTTDS 2015.

¹⁰ Điều 318 (1) BLTTDS năm 2015.

¹¹ Điều 319 (1) BLTTDS năm 2015.

Thứ năm, quy định về hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục rút gọn.

Với nguyên tắc hai cấp xét xử là một nguyên tắc xét xử đặc trưng chỉ được áp dụng trong các nước theo hệ thống pháp luật Civil law, tức là mô hình truyền thống của các nước Châu Âu lục địa, với quan niệm rằng thẩm phán được đào tạo chuyên môn về luật pháp, có kinh nghiệm xét xử và được sự hỗ trợ những kinh nghiệm thực tế cuộc sống của hội thẩm nhân dân hay phụ nhưng dầu sao vẫn là con người bình thường, tức là cũng có thể mắc những sai lầm do trình độ, nhận thức, hoặc cảm tính cá nhân¹².

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

2.2.1. Khái quát về thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng thủ tục rút gọn

2.2.1.1. Trước khi BLTTDS 2015 có hiệu lực thi hành

Theo báo cáo tổng kết thực tiễn 10 năm thi hành BLTTDS năm 2004 của Tòa án nhân dân tối cao thì tính trung bình mỗi năm các Tòa án nhân dân đã giải quyết trên 2.500 vụ việc về kinh doanh, thương mại; tỷ lệ các vụ việc mà Tòa án phải giải quyết hàng năm tăng khoảng 15%. Về chất lượng xét xử, tính trung bình mỗi năm có khoảng trên dưới 4% các bản án, quyết định của Tòa án bị sửa và 1,5% các bản án, quyết định của Tòa án bị hủy¹³.

2.2.1.2. Sau khi BLTTDS 2015 có hiệu lực thi hành

BLTTDS năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, đã dành riêng phần thứ 4 từ Điều 316 đến Điều 324 quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM theo thủ tục rút gọn ở cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm. Các quy định về thủ tục rút gọn không chỉ đảm bảo tính phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội, phù hợp với triết lý xây dựng thủ tục rút gọn trong khoa học pháp lý mà còn có

¹² Tổng Công Cường, *Luật tố tụng dân sự Việt Nam: Nghiên cứu so sánh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007, tr.74.

¹³ Tòa án Nhân dân Tối cao, *Báo cáo tổng kết thực tiễn 10 năm thi hành Bộ luật tố tụng dân sự*, 2015, tr.2.

sự kế thừa và phát triển hệ thống pháp luật của Việt Nam¹⁴. Kinh nghiệm các nước cho thấy việc áp dụng TTRG sẽ giảm thời gian giải quyết vụ án nhưng vẫn đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên, giảm công việc của thẩm phán, thư ký đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của tòa án.

2.2.2. Những vướng mắc phát sinh từ thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng thủ tục rút gọn

Thứ nhất, vướng mắc về điều kiện áp dụng TTRG trong giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM

Một là, điều kiện: “Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ”:

Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể nào về cách hiểu thế nào là “vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ”, điều này làm cho việc áp dụng quy định này để xem xét vụ án nào đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết gặp rất nhiều khó khăn, thiếu sự đồng nhất giữa các Tòa án. Việc chưa có cách hiểu cụ thể về điều kiện này cũng gây ra khó khăn cho đương sự trong việc lựa chọn TTRG để giải quyết tranh chấp.

Hai là, điều kiện: “Tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ”.

Hiểu thế nào là vụ án có tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể mà chủ yếu phụ thuộc vào đánh giá chủ quan của Thẩm phán.

Thứ hai, vướng mắc về áp dụng thủ tục khiếu nại, kiến nghị việc Tòa án áp dụng TTRG trong giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM.

BLTTDS năm 2015 chỉ quy định việc khiếu nại, kiến nghị và giải quyết khiếu nại, kiến nghị về quyết định đưa vụ án ra xét xử

¹⁴ Nguyễn Thị Thu Thủy, *Chế định mới về thủ tục rút gọn trong bộ luật Tố tụng Dân sự 2015*, Tạp chí Thanh tra, 2017, Số 02, tr. 18-21.

theo thủ tục rút gọn tại Điều 319 mà chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại của đương sự đối với việc Tòa án thụ lý vụ án theo TTRG.

Thứ ba, vướng mắc về áp dụng việc chuyển vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn sang thủ tục thông thường và ngược lại trong giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM.

Khoản 3 Điều 317 BLTTDS năm 2015 quy định trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết mới làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án phải ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Thứ tư, vướng mắc về áp dụng thời hạn chuẩn bị xét xử trong giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM theo TTRG tại Tòa án.

Đối với thủ tục TTDS rút gọn thì Thẩm phán trong vòng một tháng bắt buộc chỉ được ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quy định này đã rút ngắn thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục rút gọn so với thủ tục thông thường.

Thứ năm, vướng mắc về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM theo TTRG tại Tòa án.

BLTTDS năm 2015 không quy định về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với vụ án giải quyết theo TTRG. Theo khoản 3 Điều 317 BLTTDS năm 2015, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết “cần phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời” thì Tòa án ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

Thứ sáu, vướng mắc về việc Thẩm phán hạn chế áp dụng TTRG trong giải quyết tranh chấp hợp đồng KDM.

Thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM tại Tòa án cho thấy, mặc dù BLTTDS năm 2015 đã có quy định về việc giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn và thực tiễn có nhiều vụ án điều kiện giải quyết theo thủ tục rút gọn nhưng phần lớn các Thẩm phán chọn giải quyết vụ án theo thủ tục thông thường và rất ít vụ án giải quyết theo thủ tục rút gọn.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn đã phân tích các quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn theo BLTTDS năm 2015 theo cấp xét xử (sơ thẩm và phúc thẩm) trên cơ sở các quy định về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, phiên tòa sơ thẩm và thủ tục phúc thẩm theo thủ tục rút gọn khi có kháng cáo, kháng nghị.

Từ đó thấy được tính kế thừa và phát triển của BLTTDS năm 2015 về thủ tục tố tụng so với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong các giai đoạn trước đó, đặc biệt là BLTTDS năm 2004, sửa đổi năm 2011. Thực tiễn xét xử trong những năm qua cho thấy có rất nhiều các tranh chấp hợp đồng KDTM đơn giản nhưng Tòa án vẫn phải tiến hành giải quyết theo thủ tục tố tụng thông thường. Chẳng hạn, không ít trường hợp tranh chấp đơn giản, các bên đều thừa nhận và mong Tòa án giải quyết nhanh..., đương sự chỉ chờ một phán quyết của Tòa án để thực hiện việc thi hành án bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ. Nhưng Tòa án không thể giải quyết nhanh, bởi Thẩm phán phải tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, mặc dù điều này là không cần thiết.

CHƯƠNG 3.

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI BẰNG TÒA ÁN THEO THỦ TỤC RÚT GỌN

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn nhằm khắc phục bất cập, tồn tại của pháp luật và đảm bảo tính khả thi, đồng bộ

Như đã đề cập, thực trạng các quy định pháp luật về TTRG đã bộc lộ một số bất cập; chẳng hạn quy định vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ thì hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể nào về cách hiểu thế nào là “vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ”, điều này làm cho việc áp dụng quy định này để xem xét vụ án nào đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết gặp rất nhiều khó khăn, thiếu sự đồng nhất giữa các Tòa án. Việc chưa có cách hiểu cụ thể về điều kiện này cũng gây ra khó khăn cho đương sự trong việc lựa chọn thủ tục tố tụng rút gọn để giải quyết tranh chấp.

Do đó, hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn nhằm khắc phục bất cập, tồn tại của pháp luật hiện hành trong bối cảnh các tranh chấp hợp đồng KDTM ngày càng gia tăng và phức tạp; đồng thời cần đảm bảo tính khả thi, đồng bộ của pháp luật trên cơ sở đảm bảo thực thi hiệu quả “quyền tự định đoạt của đương sự” và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế

Khoảng nửa thế kỷ gần đây, việc xây dựng & hoàn thiện pháp luật TTDS của nước ta được thực hiện chủ yếu thông qua phương thức “*tiếp nhận pháp luật nước ngoài*”. Như đã đề cập, việc xây dựng các quy định pháp luật về TTRG trong BLTTDS năm 2015 dựa trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Tuy nhiên, do đây là chế định lần đầu tiên được ghi nhận trong pháp luật TTDS của nước ta, do đó còn nhiều vấn đề chưa phù hợp với thông lệ quốc tế; chẳng hạn kinh nghiệm áp dụng TTRG của nhiều nước trên thế giới cũng cho thấy chỉ cần một yếu tố “*giá ngạch thấp*” đã đủ để áp dụng TTRG (như tại Pháp, Anh, Hoa Kỳ, Thái Lan, Hàn Quốc, Singapore...). Do đó, yêu cầu cấp thiết đặt ra việc hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn cần tạo sự tương thích với thông lệ quốc tế, để nhằm đưa luật vào với cuộc sống, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

3.2.1. Hoàn thiện quy định về tiêu chí xác định loại vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn

Dưới góc độ luật thực định, cho thấy các quy định về điều kiện áp dụng TTRG theo quy định của BLTTDS năm 2015 có sự khác biệt so với quy định về TTRG trong Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, và thông lệ quốc tế. Mặc dù BLTTDS năm 2015 đã đề cập khá đầy đủ về các tiêu chí xác định loại vụ án được giải quyết theo TTRG. Tuy nhiên tiêu chí giá trị tranh chấp (giá ngạch) lại không được xác định để áp dụng TTRG. Thực tiễn giải quyết tranh chấp với các vụ việc hợp đồng KDTM với tình tiết đơn giản, và chứng cứ rõ ràng, hoặc các bên đã thừa nhận nghĩa vụ và tài liệu chứng cứ đã được cung cấp đầy đủ, rõ ràng thì trong nhiều vụ án có giá trị tranh chấp thấp (giá ngạch thấp).

Do đó, tác giả đề xuất, BLTTDS 2015 cần bổ sung thêm tiêu chí về giá trị tranh chấp khi xác định loại vụ án được giải quyết theo TTRG. Điều này là phù hợp với thực tiễn hoạt động xét xử của Tòa án, pháp luật chuyên ngành và thông lệ quốc tế. Cụ thể là, Điều 317

BLTTDS năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung như sau: “Tòa án áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết các tranh chấp hợp đồng KDTM khi có đủ các điều kiện sau đây:

(1) Tranh chấp có giá trị dưới 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), vụ án đơn giản, tài liệu, chứng cứ rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, đủ cơ sở giải quyết Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có nơi cư trú rõ ràng; không có yếu tố nước ngoài;

(2) Tranh chấp có giá trị từ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trở lên; các đương sự đã thừa nhận về nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ rõ ràng và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có nơi cư trú rõ ràng; không có yếu tố nước ngoài; các đương sự đề nghị áp dụng thủ tục rút gọn”.

3.2.2. Hoàn thiện quy định về quyền lựa chọn áp dụng thủ tục rút gọn của đương sự trong tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại

Quan niệm này đã tạo cơ sở cho sự hình thành học thuyết tự do ý chí trong lĩnh vực luật tư. Theo các nhà kinh tế học thì nhà nước thông thường như một phương tiện để đạt mục đích, chứ không phải là người qui định, và phản đối sự kiểm chế nhân định đối với ý chí tự do của cá nhân trong việc theo đuổi lợi ích riêng của anh ta¹⁵. Cơ sở pháp lý của nguyên tắc này được ghi nhận tại Điều 4 về quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Điều 5 về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, Điều 9 về bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự của BLTTDS 2015. Nguyên tắc này có những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, mọi cá nhân, pháp nhân có quyền lựa chọn cho mình phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM miễn sao không trái pháp luật, và đạo đức xã hội¹⁶.

Thứ hai, đương sự có khả năng sử dụng tố quyền (khả năng được thừa nhận đối với chủ thể được cầu viện tới công lý để đạt

¹⁵ Ngô Huy Cương, *Giáo trình Luật hợp đồng - Phần chung*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013, tr.27

¹⁶ Tống Công Cường, *Luật tố tụng dân sự Việt Nam: Nghiên cứu so sánh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007, tr.44.

được sự tôn trọng các quyền và lợi ích chính đáng¹⁷) để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước.

Thứ ba, trong suốt quá trình tố tụng kể từ khi khởi kiện đến trước khi kết thúc phiên tòa, đương sự có quyền thay đổi, bổ sung, rút bớt, hoặc bãi bỏ yêu cầu của mình¹⁸.

Thứ tư, đương sự có quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình hoặc yêu cầu người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình trước Tòa án.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về hiệu lực của bản án, quyết định sơ thẩm theo thủ tục rút gọn

Về mặt lý thuyết thì sự giản lược về thủ tục tố tụng là một trong những đặc trưng cơ bản của TTRG. Và TTRG là ngoại lệ đặc biệt của nguyên tắc hai cấp xét xử, do tính chất của TTRG chỉ áp dụng đối với một số vụ án đặc thù. Cơ chế xét xử một lần, hay sơ thẩm đồng thời chung thẩm có ưu thế là đảm bảo việc giải quyết vụ việc được nhanh chóng, hiệu quả. Việc hạn chế kháng cáo phúc thẩm đối với tranh chấp có giá trị nhỏ sẽ khắc phục được hiện tượng lạm dụng quyền kháng cáo nhằm kéo dài vụ án, trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ của mình¹⁹.

Đối với loại vụ kiện có chứng cứ rõ ràng, một bên đương sự thừa nhận nghĩa vụ thì xét về bản chất đây là loại việc không có tranh tụng cả về chứng cứ và về quyền, nghĩa vụ giữa các bên đương sự. Nếu quy định bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án trong trường hợp này thì bị đơn sẽ có thể lợi dụng quyền kháng cáo nhằm kéo dài vụ án, trì hoãn việc thi hành nghĩa vụ của mình. Vô hình chung pháp luật đã tạo điều kiện cho người không có

¹⁷ Trần Anh Tuấn, *Tổ quyền và ý nghĩa của nó trong giải quyết tranh chấp dân sự*, Tạp chí Luật học, 2012, Số 1(140), tr.56-67.

¹⁸ Nguyễn Ngọc Khánh, *Nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, 2005, Số 5(205), tr.64-68.

¹⁹ Trần Anh Tuấn, *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, NXB Tư pháp, 2017, tr. 706-707.

thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ có thể trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ gây thiệt hại cho quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn²⁰.

Do đó, theo tác giả để bảo vệ kịp thời quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, đối với các phán quyết được Thẩm phán giải quyết theo TTRG sẽ có hiệu lực pháp luật ngay.

3.2.4. Ban hành văn bản hướng dẫn Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thủ tục rút gọn

Thủ tục rút gọn là một chế định hoàn toàn mới trong pháp luật TTDS ở nước ta. Do đó để áp dụng TTRG một cách có hiệu quả cần thiết phải ban hành một số VBQPPL hướng dẫn áp dụng TTRG về một số vấn đề không thể được quy định chi tiết, cụ thể trong BLTTDS năm 2015.

Theo tác giả, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành cần phải đầy đủ, kịp thời và cần nhắc xây dựng những nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật khác có liên quan nhằm đem lại thuận tiện và hiệu quả cao nhất khi áp dụng, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới cũng như phù hợp với xu thế áp dụng pháp luật của nhiều nước trên thế giới.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn

3.3.1. Giải pháp chung

Trong suốt quá trình xây dựng và trưởng thành, việc đổi mới tổ chức, hoạt động của Tòa án cũng như xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tố tụng để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tòa án luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Ngày 2/6/2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW “Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”, trong đó yêu cầu xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp; xây dựng cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn đối với những vụ án có đủ một số điều kiện nhất định²¹. Theo quy định của

²⁰ Trần Anh Tuấn, *Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, truy cập 20/4/2022 tại: <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/81/414>,

²¹ Thành lập Tòa giản lược trong TAND: Góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Tòa án, at <http://congly.vn/phap-dinh/nghep-vu/thanh-lap-toa-gian-luoc-trong-tand-gop-phan-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-cua-toa-an-44342.html>.

pháp luật hiện hành thì hiện nay trong hệ thống TAND chưa có Tòa chuyên trách hoặc những Thẩm phán chuyên trách được giao nhiệm vụ giải quyết các vụ việc theo thủ tục giản lược. Tuy nhiên, về mặt luật thực định thì BLTTDS năm 2015 đã có quy định về những thủ tục riêng theo hướng “*giản lược*” so với thủ tục tố tụng thông thường để giải quyết một số loại vụ việc cụ thể. Việc thành lập Tòa Giản lược/thủ tục rút gọn nói riêng xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi từ thực tế và phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.3.2. Giải pháp cụ thể

3.3.2.1. Nâng cao năng lực áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn của đội ngũ thẩm phán trong quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại

Các Tòa án và đội ngũ cán bộ Tòa án cần phải nhận thức rõ về yêu cầu cấp bách cần phải áp dụng TTRG trong một số trường hợp mà pháp luật quy định để từ đó nâng cao ý thức thực thi các quy định của pháp luật tố tụng trong tất cả các khâu tố tụng, từ việc tiếp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, thụ lý đơn khởi kiện, ra các thông báo cần thiết về thụ lý đơn khởi kiện, về áp dụng TTRG. Nếu Tòa án và đội ngũ cán bộ của Tòa án không nhận thức được đầy đủ yêu cầu về việc áp dụng TTRG mà vẫn “xử lý” các vụ việc đó theo tuần tự và thông lệ như đã và đang áp dụng đối với những tranh chấp thông thường khác thì chắc chắn ý nghĩa của chế định TTRG sẽ không đạt được trên thực tế.

3.3.2.2. Tuyên truyền, phổ biến đến đương sự về những lợi ích của thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại

Thời gian qua, việc đương sự sử dụng những giải pháp tiêu cực, trái pháp luật để khôi phục quyền lợi hợp pháp của mình đã dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Do đó, khi các quy định về TTRG được hoàn thiện, Tòa án các cấp cần có chương trình phổ biến đến đương sự để hiểu, tin và chuẩn bị các tài liệu, chứng cứ đầy đủ để yêu cầu Tòa án áp dụng TTRG trong giải quyết vụ tranh chấp, bảo vệ tốt nhất lợi ích cho đương sự. Về vấn đề này, Tòa án tối cao Philipin đã làm rất hiệu quả bằng việc phát hành các tờ rơi (Brochure) giới thiệu mô hình giải quyết các vụ án có giá trị nhỏ.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn trong thời gian qua, luận văn đã đưa ra các định hướng hoàn thiện pháp luật tập trung vào hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn nhằm khắc phục bất cập, tồn tại của pháp luật và đảm bảo tính khả thi, đồng bộ. Bên cạnh đó trong điều kiện hội nhập các tranh chấp hợp đồng KDTM ở Việt Nam sẽ xảy ra nhiều nên hoàn thiện quy định này còn đảm bảo thông lệ quốc tế, bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong kinh doanh. Những định hướng là những cơ sở để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn.

Từ mục đích nghiên cứu luận văn đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn trong thực tiễn. Các giải pháp tập trung vào sửa đổi hoặc hướng dẫn thi hành BLTTDS năm 2015 trên cơ sở các định hướng. Bên cạnh đó, các chủ thể trong quan hệ hợp đồng KDTM và Tòa án (chủ thể giải quyết) cũng đóng vai trò quan trọng để áp dụng thủ tục rút gọn.

KẾT LUẬN

Với các mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu đã đặt ra, Luận văn đã giải quyết được các vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Luận văn đã hệ thống các vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn. Phân tích đặc điểm, ý nghĩa của áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tại Tòa án Việt Nam ở hiện nay. Cũng như nghiên cứu khái niệm, nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn. Qua nghiên cứu cho thấy: Trước yêu cầu của cải cách tư pháp theo tinh thần của [Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Bộ Chính trị](#) và yêu cầu thực tiễn trong thời kỳ đất nước đang hàng ngày hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Để cụ thể hóa chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước, Hiến pháp năm 2013 quy định “Tòa án nhân dân xét xử tập thể và quyết định theo đa số, trừ trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn”. Như vậy, bên cạnh thủ tục tố tụng thông thường, việc xét xử còn có thể được tiến hành theo thủ tục rút gọn (TTRG)²². Quy định này của Hiến pháp năm 2013 được cụ thể hóa trong Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016, gồm 10 phần, 42 chương, 517 Điều, trong đó nội dung về thủ tục rút gọn được quy định tại phần thứ tư. Phần này gồm hai chương (Chương XVIII và chương XIX), quy định về thủ tục giải quyết vụ án theo TTRG tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm.

Thứ hai, Luận văn đã phân tích các quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn theo BLTTDS năm 2015, từ thủ tục thụ lý đơn khởi kiện, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, phiên tòa sơ thẩm và thủ tục phúc thẩm theo thủ tục rút gọn khi có kháng cáo, kháng nghị. Từ đó thấy được tính kế

²² Điều 103 (4) Hiến pháp năm 2013

thừa và phát triển của BLTTDS năm 2015 về thủ tục tố tụng so với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong các giai đoạn trước đó, đặc biệt là BLTTDS năm 2004, sửa đổi năm 2011. Mặt khác, thấy được sự phù hợp giữa thủ tục rút gọn của nước ta với thủ tục rút gọn của các nước trên thế giới. Qua nghiên cứu cho thấy BLTTDS năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2011) không có quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng KDTM theo thủ tục rút gọn, thủ tục tố tụng thông thường được Tòa án áp dụng để giải quyết cho tất cả các loại tranh chấp. Theo quy định của BLTTDS năm 2004 (sửa đổi, bổ sung 2011) thì thời hạn chuẩn bị xét xử là hai tháng đối với vụ án kinh doanh, thương mại²³. Thực tiễn xét xử trong những năm qua cho thấy có rất nhiều các tranh chấp hợp đồng KDTM đơn giản nhưng Tòa án vẫn phải tiến hành giải quyết theo thủ tục tố tụng thông thường. Chẳng hạn, không ít trường hợp tranh chấp đơn giản, các bên đều thừa nhận và mong Tòa án giải quyết nhanh..., đương sự chỉ chờ một phán quyết của Tòa án để thực hiện việc thi hành án bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho họ. Nhưng Tòa án không thể giải quyết nhanh, bởi Thẩm phán phải tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, mặc dù điều này là không cần thiết.

Thứ ba, Trên cơ sở đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn trong thời gian qua; luận văn chỉ rõ những điểm bất cập, chưa hợp lý và không phù hợp với thực tiễn của BLTTDS năm 2015. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bằng Tòa án theo thủ tục rút gọn trong thực tiễn.

²³ Điều 179 BLTTDS 2004 (sửa đổi, bổ sung 2011)

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu Tiếng Việt

1. Arnaud De Raulin, Jean-Paul Pastorel, Trinh Quoc Toan, Nguyen Hoang Anh (2016), *Ảnh hưởng của truyền thống pháp luật Pháp tới pháp luật Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bùi Ai Giôn (2016), Quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, Số 11 (32),.
3. Bùi Thị Thanh Hằng, *Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Đặng Thanh Hoa (2015), *Thủ tục rút gọn giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại trong pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh.
5. Lê Nét (2006), *Kinh tế luật*, NXB Tri Thức, Hồ Chí Minh.
6. Lê Ngọc Duy (2017), Bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng dân sự theo Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, *Tạp chí Dân chủ & pháp luật*, Số 7(304),
7. Mai Bộ (2014), Nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, Số 23.
8. Ngô Huy Cương (2008), Tự do ý chí và sự tiếp nhận tự do ý chí trong pháp luật Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 2(117).
9. Ngô Huy Cương (2013), *Giáo trình Luật hợp đồng - Phần chung*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Nguyễn Huy Đầu (1968), *Luật dân sự tố tụng Việt Nam*, Nxb Sài Gòn.
11. Nguyễn Ngọc Khánh (2005), Nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 5(205).
12. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Thủ tục rút gọn trong Luật tố tụng dân sự của Nhật Bản, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, Số 3/2017.
13. Nguyễn Thị Hồng Nhung, *Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*, Nhà xuất bản ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 2017.

14. Nguyễn Thị Thu Hà (2015), Về phiên tòa xét xử dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự rút gọn, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 19 (299).

15. Nguyễn Thị Thu Hà (2015), Về phiên tòa xét xử dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự rút gọn, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, Số 19 (299), .

16. Nguyễn Thị Thu Thủy (2017), Chế định mới về thủ tục rút gọn trong bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, *Tạp chí Thanh tra*, Số 02.

17. Nguyễn Thị Thủy Thủy (2011), Khả năng áp dụng thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự ở Việt Nam, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 12(284).

18. Nguyễn Trọng Điệp (2014), *Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và thương nhân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học Viện Khoa học Xã hội.

19. Nguyễn Trọng Điệp (2015), Tố tụng rút gọn trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, Tập 31, Số 2 (2015).

20. Nguyễn Trọng Điệp (2015), Tố tụng rút gọn trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, Tập 31, Số 2 (2015).

21. Nguyễn Trọng Điệp, Cao Thị Hồng Giang (2016), Những giới hạn tự do ý chí và vấn đề bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật Học*, Tập 32, Số 2.

22. Tòa án nhân dân tối cao (2015), *Báo cáo tổng kết thực tiễn 10 năm thi hành Bộ luật tố tụng dân sự*, 2015.

23. Tống Công Cường (2007), *Luật tố tụng dân sự Việt Nam: Nghiên cứu so sánh*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

24. Trần Anh Tuấn (2004), Thủ tục xét xử nhanh trong bộ luật Tố tụng dân sự Pháp và dự thảo bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, Số 7.

25. Trần Anh Tuấn (2015), Thủ tục tố tụng dân sự của một số nước châu Âu và so sánh với thủ tục tố tụng, *Tạp chí Luật học*, Số 11 (186).

26. Trần Anh Tuấn (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, NXB Tư pháp, 2017.

27. Trịnh Hữu Bình (2017), Giải quyết các tranh chấp dân sự tại tòa án theo thủ tục rút gọn, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh*, số 27, 9/2017.

28. Trương Hòa Bình (2014), Vấn đề áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử và thành lập Tòa giản lược trong hệ thống Tòa án nhân dân, *Tạp chí án nhân dân*, Số 4.

B. Tài liệu Tiếng Anh

29. Bryan A. Garner (2009), *Black's Law Dictionary*, 9th ed. (St. Paul, MN: West, 2009) at 963.

30. King, Josephine Y. (2012) "Small Claims Practice in the United States", *St. John's Law Review*: Vol. 52: Iss. 1, Article 2. Available at: <http://scholarship.law.stjohns.edu/lawreview/vol52/iss1/2>.

31. Richard .A. Posner (2003), *Economic Analysis of Law*, Aspen Publishers.

32. T.KOJIMA (1997), *Japanese Civil Law in Comparative Law Perspective*, in: *University of Kansas Law Review* 46 (1997–8) 687.

C. Tài liệu điện tử

33. Án dân sự: Có nên xử rút gọn?, truy cập 20/4/2022 tại http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/TT_TINLAPPHAP/View_Detail.aspx?ItemID=812,

34. Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết các vụ việc dân sự theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, truy cập 20/4/2022 tại http://hatinh.toaan.gov.vn/portal/page/portal/taht/11443719?p_page_id=11443719&pers_id=&folder_id=&item_id=167118342&p_details=1

35. Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, truy cập 20/4/2022 tại (<http://www.toaan.gov.vn/>),

36. Dương Tấn Thanh, Quy định về thủ tục rút gọn và thực tiễn tại áp dụng tại Tòa án cấp huyện, *Tạp chí tòa án nhân dân điện tử*, truy

cập 20/4/2022 tại <http://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quy-dinh-ve-thu-tuc-rut-gon-va-thuc-tien-tai-ap-dung-tai-toa-an-cap-huyen>,

37. Hồ Nguyễn Quân, Một số vấn đề về thủ tục rút gọn trong Bộ luật TTDS năm 2015, truy cập 20/4/2022 tại <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2139>,

38. <http://ndvlaw.com/q-a-on-small-claims-cases-in-the-philippines/>,

39. http://vibonline.com.vn/du_thao/du-thao-bo-luat-to-tung-dan-su,

40. http://vibonline.com.vn/du_thao/du-thao-bo-luat-to-tung-dan-su,

41. <http://www.courts.ca.gov/documents/2014-Court-Statistics-Report.pdf>,

42. <http://www.erasmuslawreview.nl/tijdschrift/ELR/2015/4/ELR-D-15-00025>,

43. <http://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/nhung-vu-khieu-nai-%C4%91ien-hinh-cua-nguoi-tieu-dung-viet-108358-23.html>,

44. http://www.vca.gov.vn/chitietbvntd.aspx?ID=3299&Cate_ID=445,

45. <http://www.vca.gov.vn/extendpages.aspx?id=4&CateID=12>,

46. <https://www.interactivethailand.com/legal/small-claims/>,

47. Minh Nhất, Hòa giải trong tố tụng dân sự - Một vài ý kiến đề hoàn thiện, truy cập 20/4/2022 tại <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1771>,

48. Phạm Thị Hồng Đào, Thủ tục rút gọn theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, truy cập 20/4/2022 tại <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1986>,

49. Thành lập Tòa giản lược trong TAND: Góp phần nâng cao hiệu quả công tác của Tòa án, truy cập 20/4/2022 tại <http://congly.vn/phap-dinh/nghiep-vu/thanh-lap-toa-gian-luoc->

[trong-tand-gop-phan-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-cua-toa-an-44342.html](http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/81/414),

Trần Anh Tuấn, *Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, truy cập 20/4/2022 tại <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/81/414>,

Trần Anh Tuấn, *Pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế*, truy cập 20/4/2022 tại <http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/81/414>,

Trần Hồng Quân, *Một số vấn đề về thủ tục rút gọn trong Bộ luật TTDS năm 2015*, truy cập 20/4/2022 tại <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2139>,

Tường Duy Lượng, 2008, *Vai trò của tòa án trong việc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*, truy cập 20/4/2022 tại <http://vibonline.com.vn/bao-cao/vai-tro-cua-toa-an-trong-viec-bao-ve-quyen-loi-nguoi-tieu-dung-tuong-duy-luong-chanh-toa-dan-su-tandtc>,.